

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự toán kinh phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2024- 2025

- Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và xã hội, Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;
- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;
- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định 4321/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thực hiện một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;
- Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;
- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐT BXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội-Sở Tài chính-Sở Y tế- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày

15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Công văn số 2531/UBND-LĐTĐ ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐTĐ-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Liên Sở Lao động - Thương binh và xã hội-Sở Tài chính-Sở Y tế-Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định mức học phí đối với CSGD MN, GD phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

- Kế hoạch 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã Quảng Yên;

- Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/2/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Văn bản số 2647/UBND-VHXH ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Kế hoạch số 587/SGDĐT –KHTC ngày 27/02/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục;

- Công văn số 563/UBND-GD ngày 28/2/2024 của UBND thị xã Quảng Yên Về việc đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục;

- Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

- Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Công văn số 4737/UBND-GD ngày 07/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên. V/v tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025;

- Công văn số 4738/UBND-GD ngày 07/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên. V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Công văn số 1076/PGDĐT-KT ngày 07/10/2024. V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024. V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập

- Công văn số 3308/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2024 V/v triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 -2025;

- Công văn số 1126/PGDĐT-KT ngày 18/10/2024 V/v triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025;

- Căn cứ vào biên bản các cuộc họp: Biên bản họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày 8/10/2024; Biên bản họp hội đồng nhà trường 9/10/2024, Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường ngày 11/10/2024; Biên bản họp toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trường để triển khai dự toán chi ngày 16/10/2024; Biên bản họp Cha mẹ trẻ em các nhóm, lớp ngày 19/10/2024.

Căn cứ điều kiện thực tế tại Trường Mầm non Hiệp Hòa;

Trường Mầm non Hiệp Hòa lập kế hoạch triển khai thực hiện dự toán chi và mức thu của nhà trường trong năm học 2024-2025 với các nội dung như sau:

I. Khoản thu theo quy định :

1. Tiền học phí:

Năm học 2024-2025 toàn thể trẻ em trong nhà trường được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

II. Khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học:

1. Dịch vụ bán trú tại trường

- Bao gồm các nội dung: Chi thuê người nấu ăn (khoản thu Tiền thuê người nấu ăn, thuế); chi quản lý trẻ em trong giờ bán trú (khoản thu Tiền quản lý trẻ em trong giờ bán trú, thuế); chi tiền ăn bao gồm chi phí lương thực, thực phẩm, chi phí thuế và các chi phí gián tiếp khác (Khoản thu Tiền ăn); chi mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (khoản thu Tiền mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú).

- Mục đích của dịch vụ: Việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường giúp xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng cho 1 trẻ; Số lượng bữa ăn, năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo đúng quy định của chương trình GDMN; Thực hiện được theo đúng thời lượng bữa ăn theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng độ tuổi. Bổ sung đầy đủ vật dụng, đồ dùng phục vụ bán trú cho các lớp.

- Hình thức: Huy động sự đóng góp của cha mẹ trẻ.

- Biện pháp: Nhà trường tiến hành xây dựng thực đơn phù hợp, thuê nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, đến nấu ăn cho trẻ theo thực đơn hàng ngày, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý trẻ giờ trưa, đón sớm trả muộn .

- Thời gian thực hiện: Theo số tháng thực tế thực hiện trong năm học 2024- 2025 (9 tháng/năm học).

+ Sản phẩm được thụ hưởng: Trẻ được ăn uống đủ chất, đủ lượng, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối. Được trang bị đầy đủ đồ dùng để đảm bảo nhu cầu ăn, ngủ tại trường.

1.1. Tiền thuê người nấu ăn:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 600 trẻ.

- Tổng chi: 55.182.000đ/tháng.

+ Dự kiến thuê người nấu ăn cho trẻ: 10 nhân viên.

+ Dự kiến tiền công trả cho người nấu ăn và tiền bảo hiểm theo thỏa thuận giữa nhà trường, cha mẹ trẻ em và người nấu ăn không vượt quá: 5.410.000đ/người/tháng.

+ Tổng số kinh phí thuê người nấu ăn: 5.410.000đ x 10 người = 54.100.000đ

+ Thuế 2%: $(5.410.000 \times 10 \text{ người}) \times 2\% = 1.082.000đ$

- Tổng thu: 55.182.000đ/tháng.

- Mức thu: 91.970đ/trẻ/tháng (Làm tròn 92.000đ)

- Phương án thu: Thu theo tháng thực học của học sinh.

1.2. Quản lý trẻ trong giờ bán trú (1 giờ)

- Dự kiến số trẻ tham gia: 600 trẻ.

- Tổng chi: 81.850.214đ/trẻ/tháng.

+ Chi cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ: 32 giáo viên. Kinh phí: 65.904.960đ;

+ Chi cho cán bộ quản lý, nhân viên (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, y tế+thủ quỹ, kế toán): 05 người. Kinh phí: 14.340.348đ.

+ Chi phí nộp 2% thuế theo quy định: 1.604.906đ;

- Tổng thu: 81.850.214đ/trẻ/tháng.

- Mức thu: 136.417đ/trẻ/tháng (làm tròn 136.000đ)

- Phương án thu: Thu theo tháng thực học của trẻ.

1.4. Tiền ăn:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 600 trẻ.

- Tổng chi: 263.895.132đ/trẻ/tháng.

+ Chi mua lương thực, thực phẩm: 232.320.000đ/tháng. (Bao gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ đối với trẻ Mẫu giáo; 02 bữa chính và 01 bữa phụ đối với trẻ Nhà trẻ).

+ Chi mua chất đốt: 14.100.000đ/tháng

+ Chi phí vật tư phục vụ lau rửa, vệ sinh, điện, nước: 12.300.720đ/trẻ/tháng

+ Chi thuế 2%: 5.174.412đ/trẻ/tháng

- Tổng thu: 263.895.132đ/trẻ/tháng.
- Mức thu: 19.992đ/trẻ/ngày ăn (Làm tròn 20.000đ/hs/ngày) Dự kiến số ngày ăn trong tháng: 22 ngày.

Phương án thu: Hàng tháng căn cứ số ngày đi học của học sinh đầu tháng tạm thu tiền ăn, cuối tháng quyết toán tiền ăn của trẻ theo số ngày chấm ăn thực tế của trẻ.

1.5. Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 600 trẻ.
- Tổng chi: 29.840.000đ/năm học. Trong đó:
+ Mua đồ dùng nhà bếp (dao, thớt, rổ rá...): 29.840.000đ
- Tổng thu: 29.840.000đ/năm học.
- Mức thu: 49.733đ/trẻ/năm học (Làm tròn 50.000đ/trẻ/năm học)

Phương án thu: Thu 1 lần đầu năm học của tất cả trẻ tham gia ăn bán trú tại trường

2. Thu tiền điện đối với lớp học có lắp điều hòa:

- Dự kiến số trẻ sử dụng: 430 trẻ.
- Tổng chi: 26.595.072đ/trẻ/tháng.

Tiền điện dự kiến phục vụ cho việc sử dụng điều hòa trong 1 tháng: 1,5 KW/giờ x 8 giờ/ngày x 16 ngày/tháng x 2.037đ/KW x 17 lớp = 6.648.768đ

Tổng cộng số tiền: 6.648.768đ

- Tổng thu: 26.595.072đ trẻ/tháng.
- Mức thu: 15.462đ/trẻ/tháng (làm tròn 15.000đ/trẻ/tháng)

Phương án thu: Thu vào những tháng mùa hè có sử dụng điều hòa. Dự kiến tháng 9,10,04,05 năm học 2024-2025.

IV. Nguyên tắc thu - chi :

- Đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đảm bảo công khai.
- Thực hiện hạch toán thu chi theo đúng các quy định tài chính hiện hành.
- *Nếu có sự biến động tăng giảm số lượng trẻ tham gia các khoản thu theo thỏa thuận, nhà trường cùng với Ban đại diện CMTE sẽ có sự điều chỉnh phù hợp bằng văn bản và thống nhất công khai tới toàn thể hội CMTE toàn trường.*

V. Tổ chức thực hiện :

- Xây dựng Kế hoạch, lập dự toán thu, chi kinh phí năm học 2024-2025
- Phổ biến công khai Kế hoạch thu, chi tới toàn thể CB,GV,NV.
- Tổ chức cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường, tổ chức họp toàn thể cha mẹ trẻ tại các nhóm, lớp để thông báo công khai các khoản thu trong năm học đồng thời trao đổi thống nhất về các khoản thu phục vụ trực tiếp của trẻ.

- Các khoản thu, chi đảm bảo theo đúng quy định về tài chính, được theo dõi và hạch toán qua hệ thống tài khoản kế toán.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch theo quy định.

Kế hoạch được thông qua Hội đồng nhà trường, hội cha mẹ trẻ em toàn trường và đã được trình với UBND xã Hiệp Hòa, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT thị xã Quảng Yên;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- HĐT.
- VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Vân

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO XÃ HIỆP HÒA

**BIÊN BẢN BÁO CÁO CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NGOÀI NGÂN SÁCH**

(Các khoản thu có sự thỏa thuận với phụ huynh học sinh)

Năm học 2024-2025

Thời gian: Vào hồi 8 giờ 00 phút ngày **24 tháng 10 năm 2024**

Địa điểm: Tại văn phòng trường Mầm non Cộng Hòa

Thành phần gồm: - Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Phụ huynh 17 lớp trường Mầm non Cộng Hòa

Cùng tiến hành họp phụ huynh và Kế toán Báo cáo công khai kế hoạch thu - chi các khoản thu của học sinh năm học 2024 -2025 nh- sau:

I. Khoản thu theo quy định :**1. Tiền học phí:**

Năm học 2024-2025 toàn thể trẻ em trong nhà trường được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

II. Khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học:**1. Dịch vụ bán trú tại trường:**

- Bao gồm các nội dung: Chi thuê người nấu ăn (khoản thu Tiền thuê người nấu ăn, thuế); chi quản lý trẻ em trong giờ bán trú (khoản thu Tiền quản lý trẻ em trong giờ bán trú, thuế); chi tiền ăn bao gồm chi phí lương thực, thực phẩm, chi phí thuế và các chi phí gián tiếp khác (Khoản thu Tiền ăn); chi mua

sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (khoản thu Tiền mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú).

- Mục đích của dịch vụ: Việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường giúp xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng cho 1 trẻ; Số lượng bữa ăn, năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo đúng quy định của chương trình GDMN; Thực hiện được theo đúng thời lượng bữa ăn theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng độ tuổi. Bổ sung đầy đủ vật dụng, đồ dùng phục vụ bán trú cho các lớp.

- Hình thức: Huy động sự đóng góp của cha mẹ trẻ.

- Biện pháp: Nhà trường tiến hành xây dựng thực đơn phù hợp, thuê nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, đến nấu ăn cho trẻ theo thực đơn hàng ngày, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý trẻ giờ trưa, đón sớm trả muộn .

- Thời gian thực hiện: Theo số tháng thực tế thực hiện trong năm học 2024- 2025 (9 tháng/năm học).

+ Sản phẩm được thụ hưởng: Trẻ được ăn uống đủ chất, đủ lượng, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối. Được trang bị đầy đủ đồ dùng để đảm bảo nhu cầu ăn, ngủ tại trường.

1.1. Tiền thuê người nấu ăn:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 420 trẻ.

- Tổng chi: 39.270.000đ/tháng.

+ Dự kiến thuê người nấu ăn cho trẻ: 7 nhân viên.

+ Dự kiến tiền công trả cho người nấu ăn và tiền bảo hiểm theo thỏa thuận giữa nhà trường, cha mẹ trẻ em và người nấu ăn không vượt quá: 5.500.000đ/người/tháng.

+ Tổng số kinh phí thuê người nấu ăn: $5.500.000đ \times 7 \text{ người} = 38.500.000đ$

+ Thuế 2%: $(5.500.000 \times 7 \text{ người}) \times 2\% = 770.000đ$

- Tổng thu: 39.270.000đ/tháng.

- Mức thu: 93.500đ/trẻ/tháng (Làm tròn 94.000đ)

- Phương án thu: Thu theo tháng thực học của học sinh.

1.2. Quản lý trẻ trong giờ bán trú (1 giờ)

- Dự kiến số trẻ tham gia: 420 trẻ.

- Tổng chi: 55.102.083đ/trẻ/tháng.

+ Chi cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ: 20 giáo viên. Kinh phí: 42.504.000đ;

+ Chi cho cán bộ quản lý, nhân viên (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, y tế+thủ quỹ, kế toán): 05 người. Kinh phí: 11.517.650đ.

+ Chi phí nộp 2% thuế theo quy định: 1.080.433đ;

- Tổng thu: 55.102.083đ/trẻ/tháng.

- Mức thu: 131.195đ/trẻ/tháng (làm tròn 131.000đ)

- Phương án thu: Thu theo tháng thực học của trẻ.

1.4. Tiền ăn:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 420 trẻ.

- Tổng chi: 184.542.839đ/trẻ/tháng.

+ Chi mua lương thực, thực phẩm: 154.723.700đ/tháng. (Bao gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ đối với trẻ Mẫu giáo; 02 bữa chính và 01 bữa phụ đối với trẻ Nhà trẻ)

+ Chi mua chất đốt: 16.560.000đ/tháng

+ Chi phí vật tư phục vụ lau rửa, vệ sinh, điện, nước: 9.640.652đ/trẻ/tháng

+ Chi thuế 2%: 3.618.487đ/trẻ/tháng

- Tổng thu: 184.542.839đ/trẻ/tháng.

- Mức thu: 19.972/trẻ/ngày ăn (Làm tròn 20.000đ/hs/ngày) Dự kiến số ngày ăn trong tháng: 22 ngày.

Phương án thu: Hàng tháng căn cứ số ngày đi học của học sinh đầu tháng tạm thu tiền ăn, cuối tháng quyết toán tiền ăn của trẻ theo số ngày chấm ăn thực tế của trẻ.

1.5. Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú:

- Dự kiến số trẻ tham gia: 420 trẻ.

- Tổng chi: 21.129.000đ/năm học. Trong đó:

+ Mua đồ dùng nhà bếp (dao, thớt, rổ rá...): 21.129.000đ

- Tổng thu: 21.129.000đ/năm học.

- Mức thu: 50.307đ/trẻ/năm học (Làm tròn 50.000đ/trẻ/năm học)

Phương án thu: Thu 1 lần đầu năm học của tất cả trẻ tham gia ăn bán trú tại trường

III. Dịch vụ khác

1. Tiền chăm sóc giáo dục ngày thứ 7

- Dự kiến số trẻ tham gia: 150 trẻ. Học 4 ngày thứ 7 trong tháng

- Tổng chi: 21.112.385đ/tháng.

+ Chi cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ: 11 giáo viên Kinh phí: 16.368.000đ;

- + Chi cho cán bộ quản lý, nhân viên (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, thủ quỹ, kế toán) Kinh phí: 4.156.000đ
- + Chi tiền điện: 91.665đ
- + Chi tiền nước: 86.240đ
- + Chi phí nộp 2% thuế, điện theo quy định: 410.480đ;
- Tổng thu: 21.112.385đ/tháng.
- Mức thu: 35.187đ/trẻ/ngày ăn (làm tròn 35.000đ/hs/ngày)
- Phương án thu: Thu theo ngày thực học của trẻ.

3. Tiền ăn ngày thứ 7

- Dự kiến số trẻ tham gia: 150 trẻ . Học 4 ngày thứ 7 trong tháng
- Tổng chi: 12.050.280đ/tháng.
- + Các chi phí lương thực, thực phẩm 10.200.000đ
- + Các chi phí gián tiếp (Chi phí vật tư phục vụ lau rửa, vệ sinh, điện, chất đốt) tổng thu 1.614.000đ
- + Thuế 2%: 236.280đ
- Tổng thu: 12.050.280đ/tháng.
- Mức thu: 20.084đ/trẻ/ngày (làm tròn 20.000đ)
- Phương án thu: Thu theo ngày thực học của trẻ

4. Thu tiền điện đối với lớp học có lắp điều hòa:

- Dự kiến số trẻ sử dụng: 420 trẻ.
- Tổng chi: 6.361.536đ/trẻ/tháng.
- Tiền điện dự kiến phục vụ cho việc sử dụng điều hòa trong 1 tháng: 1,5 KW/giờ x 8 giờ/ngày x 16 ngày/tháng x 2.037đ/KW x 17 lớp = 6.648.768đ
- Tổng cộng số tiền: 6.648.768đ
- Tổng thu: 6.361.536đ/trẻ/tháng.
- Mức thu: 15.830đ/trẻ/tháng (làm tròn 15.000đ/trẻ/tháng)

Phương án thu: Thu vào những tháng mùa hè có sử dụng điều hòa. Dự kiến tháng 9,10,04,05 năm học 2024-2025.

Biên bản đ- ọc thông qua trước cuộc họp. Biên bản đ- ọc kết thúc vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày.

KÝ
ĐẠI DIỆN HỘI CMHS

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

THƯ

Hương Huệ

Lã Thị Minh Nguyệt

Phạm Thị

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TRƯỜNG MẦM NON CỘNG HÒA
phúc

Độc lập – Tự do – Hạnh

Số: 373 /QĐ-MNCH

Cộng Hòa, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Cộng Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Nghị Quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Công văn số 2531/UBND-LĐTĐBXH ngày 15/9/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐTĐBXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Liên Sở Lao động-Thương binh và xã hội-Sở Tài chính-Sở Y tế-Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định mức học phí đối với CSGD MN, GD phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

- Kế hoạch 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã Quảng Yên;

Kế hoạch số 587/SGDĐT –KHTC ngày 27/02/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 563/UBND-GD ngày 28/2/2024 của UBND thị xã Quảng Yên Về việc đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục;

Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (bão Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Hướng dẫn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Công văn số 4737/UBND-GD ngày 07/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên. V/v tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025;

Công văn số 4738/UBND-GD ngày 07/10/2024 của UBND thị xã Quảng Yên. V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Công văn số 1076/PGDDĐT-KT ngày 07/10/2024. V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024. V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập

Công văn số: 3308/SGDDĐT-KHTC ngày 18/10/2024 V/v triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 – 2025;

Công văn số: 1126/PGDDĐT-KT ngày 18/10/2024 V/v triển khai thực hiện và quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Cộng Hòa

(đính kèm theo dự toán)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao cho bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi
nhận: ĐƠN VỊ
- Lưu :VT,

THỦ TRƯỞNG

(Chữ ký, dấu)

Nguyệt

Lã Thị Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025

Hôm nay, vào hồi 15 giờ phút, ngày **24 tháng 10 năm 2024**

Tại Hội trường tầng 2, Trường Mầm Non Cộng Hòa thị xã Quảng Yên.

Chúng tôi gồm:

1 Chúng tôi gồm:

- Bà: Lã Thị Minh Nguyệt , Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Thị Chiên , Phó hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn
- Bà: Hoàng Thị Yên , Kế toán

Có sự chứng kiến của:

- Bà: Vũ Thị Trang , Y tế – Thủ quỹ
- Bà: Ngọc Thị Uyên, Giáo viên TT Tổ 4 tuổi
- Bà: Đinh Thị Thuần, Giáo viên – Tổ trưởng tổ 3 tuổi
- Bà: Đinh Thị Hải Nam, giáo viên – tổ trưởng tổ nhà trẻ
- Bà: Phạm Thị Hương Huế ban thanh tra nhân dân

Lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025”

Địa điểm niêm yết tại: Bảng công khai trường Mầm Non Cộng Hòa

Thời gian niêm yết: Từ ngày 24/10/2024 đến ngày 24/01//2025

Tiến hành thu tiền sau 7 ngày công khai

**PHÓ
TRƯỞNG**

HIỆU

**HIỆU
TRƯỞNG**

NGƯỜI NIÊM YẾT

**CHỦ TỊCH CÔNG
ĐOÀN**

Hoàng Thị Yến

Nguyễn Thị Chiên

Lã Thị Minh
Nguyệt

ĐẠI DIỆN GIÁO
VIÊN

Đinh Thị Hải Nam

Đinh Thị Thuận

Ngọc Thị Uyên

Phạm Thị Hương
Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 0 phút ngày **24 tháng 01 năm 2025**.

Tại Hội trường tầng 2, trường Mầm Non Cộng Hòa thị xã Quảng Yên.

Chúng tôi gồm:

- Bà: Lã Thị Minh Nguyệt , Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Thị Chiên , Phó hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn
- Bà: Hoàng Thị Yến , Kế toán

Có sự chứng kiến của:

- Bà: Vũ Thị Trang , Y tế – Thủ quỹ
- Bà: Ngọc Thị Uyên, Giáo viên TT Tổ 4 tuổi
- Bà: Đinh Thị Thuần, Giáo viên – Tổ trưởng tổ 3 tuổi
- Bà: Đinh Thị Hải Nam, giáo viên – tổ trưởng tổ nhà trẻ
- Bà Phạm Thị Hương Huế, Ban thanh tra nhân dân

Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai dự toán các khoản thu năm học 2024-2025

Địa điểm niêm yết tại: Bảng công khai của trường mầm non Cộng Hòa

Thời gian niêm yết: **Từ ngày 24/10/2024 đến ngày 24 tháng 01 năm 2025**

Trong thời gian công khai, trường mầm non Cộng Hòa không tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh nào liên quan đến dự toán các khoản thu năm học 2024-2025”

Biên bản được lập xong hồi 15 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng nhất trí thông qua

**PHÓ
TRƯỞNG**

HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI NIÊM YẾT

**CHỦ TỊCH CÔNG
ĐOÀN**

**Lã Thị Minh
Nguyệt**

Hoàng Thị Yến

Nguyễn Thị Chiên

**ĐẠI DIỆN GIÁO
VIÊN**

Đinh Thị Thuần

Ngọc Thị Uyên

Đinh Thị Hải Nam

Phạm Thị Hương Huế